

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HSST
Ngày 23 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tuấn và ông Nguyễn Văn Nguyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Mộng Thu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Hoài Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2024/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

Võ Thị D, sinh ngày 19/02/1974, tại Tân Châu, An Giang; nơi đăng ký thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P, sinh năm 1927 (chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1930 (chết); chồng là Nguyễn Công T, sinh năm 1975 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; nhân thân: tốt; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Phí Anh Đ, sinh ngày 01/01/1988, tại Tân Châu, An Giang; nơi đăng ký thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Ngọc P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1963; vợ là Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1992; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1012, nhỏ nhất sinh năm 2017; nhân thân: tốt; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng);

- Ông Nguyễn Công T1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt);

- Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng);
- Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khóm Long Quới B, phường Long Phú; chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt);
- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang(vắng);
- Bà Hà Thị T3, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng);
- Bà Lê Thị T4, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng);
- Bà Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng);
- Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, Công an xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu kiểm tra tại nhà của Võ Thị D ngụ Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, phát hiện, bắt quả tang Võ Thị D có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán, tổng hợp số đề để nộp phôi, hưởng hoa hồng. Thu giữ 01 tờ giấy ghi các con số đề, với tổng số tiền 6.985.000 đồng và nhiều dụng cụ ghi bán số đề.

Quá trình điều tra, giám định điện thoại, xác định: Từ khoảng tháng 12/2023, D trực tiếp bán số đề, sau đó, D tổng hợp vào tờ phôi, sử dụng tài khoản Zalo “D Võ” gửi hình ảnh phôi đề đến tài khoản Zalo "Vsny", để nộp phôi cho người tên L (ở Campuchia), hưởng hoa hồng khoảng 05%, với các lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 07/01/2024, D ghi bán số đề cho nhiều người (không xác định cụ thể), giám định điện thoại qua tài khoản zalo “D Võ” thể hiện: Phí Anh Đ đánh đề đài Kiên Giang, với số tiền 2.000.000 đồng; đài Miền Bắc 4.000.000 đồng, không trúng thưởng.

- Ngày 08/01/2024, D ghi bán số đề cho nhiều người (không xác định cụ thể) giám định điện thoại qua tài khoản Zalo “D Võ” thể hiện: Phí Anh Đ đánh đề nhiều con số đài Đồng Tháp với số tiền 2.000.000 đồng, trúng thưởng số lô 34 số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 6.000.000 đồng.

- Ngày 12/01/2024, D ghi bán số đề cho nhiều người (không xác định tên, địa chỉ) giám định trên tài khoản Zalo “D Võ” thể hiện số tiền ghi đề đài Vĩnh

Long là 5.960.000 đồng, trúng thưởng 9.200.000 đồng; Miền Bắc 4.928.000 đồng, trúng thưởng 5.340.000 đồng. Tổng cộng 25.428.000 đồng

- Ngày 13/01/2024, D ghi bán số đề cho Phí Anh Đ, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Mỹ D1, Huỳnh Thanh P, Lê Thị T4, Nguyễn Hữu P, Hà Thị T3, Nguyễn Trường G (số tiền đánh bạc của từng người dưới 5.000.000 đồng) và một số người khác (không rõ họ, địa chỉ), với tổng số tiền 6.985.000 đồng, trong lúc đang tổng hợp phôi, bị bắt quả tang, chưa có kết quả xổ số.

Tại kết luận giám định số 269, 388, 389 ngày 04/3/2024; 04/5/2024; 10/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Tìm thấy dữ liệu trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu gửi giám định, chi tiết thể hiện trong DVD dữ liệu trích xuất kèm theo.

- Tìm thấy dữ liệu trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu gửi giám định, chi tiết thể hiện trong DVD dữ liệu trích xuất kèm theo.

- Tìm thấy dữ liệu trong 03 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, Galaxy, Oppo (ký hiệu A1, A2, A3) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu gửi giám định, chi tiết thể hiện trong DVD dữ liệu trích xuất kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định: 01 đĩa DVD có dung lượng dữ liệu 4,09 GB; 01 đĩa DVD dung lượng dữ liệu 3,89 GB; 01 đĩa DVD dung lượng dữ liệu 2,29 GB.

Lời khai các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày như nội dung vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập, thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Võ Thị L, Nguyễn Công T1 trình bày: L được người tên L (chưa rõ họ tên, ở Campuchia) nhờ chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Công T1 (chồng của D). Khi này, L không biết số tiền đó liên quan đánh bạc. T1, L không biết, không tham gia đánh bạc với Võ Thị D.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 (của Võ Thị D).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone (của Nguyễn Công T1).
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 (của Nguyễn Thị Mỹ D1).
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo (của Nguyễn Thị T2).
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo (của Phí Anh Đ).
- 01 viết mực xanh, 01 viết mực đỏ.
- 01 cùi lai dùng để bán số lô, số đề.

- 01 tờ phoi đề.
- Số tiền Việt Nam: 15.385.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Cáo trạng số: 51/CT-VKSTC-HS ngày 25/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố Võ Thị D và Phí Anh Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Võ Thị D và Phí Anh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công T1 và ông Huỳnh Thanh P giữ nguyên lời khai giai đoạn điều tra, truy tố.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Võ Thị L; ông Nguyễn Hữu P; chị Nguyễn Thị T2; bà Hà Thị T3; bà Lê Thị T4; bà Nguyễn Thị Mỹ D1 và ông Nguyễn Trường G đều vắng mặt, nhưng quá trình điều tra đều khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Võ Thị D từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo **Phí Anh Đ** từ **06** tháng - **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm— 01 năm 06 tháng về tội “*Đánh bạc*”; Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 viết mực xanh, 01 viết mực đỏ; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 05 điện thoại di động nhãn hiệu: Oppo F11, Iphone; Samsung Galaxy M51; Vivo và số tiền 15.385.000 đồng. Đối với 01 cùi lai dùng để bán số lô, số đề; 01 tờ phoi đề, đề nghị lưu vào hồ sơ.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Võ Thị L; ông Nguyễn Hữu P; chị Nguyễn Thị T2; bà Hà Thị T3; bà Lê Thị T4; bà Nguyễn Thị Mỹ D1 và ông Nguyễn Trường G đều vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi, mục đích phạm tội, cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Từ khoảng tháng 12/2023 đến ngày 13/01/2024, tại khu vực Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, các bị cáo Võ Thị D, Phí Anh Đ có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề, thắng thua bằng tiền tại khu vực Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu. Trong đó: D có 04 lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng, Đức đánh bạc vào ngày 08/01/2024 số tiền 6.000.000 đồng.

Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai. Chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện cờ bạc, ham muốn sát phạt lẫn nhau. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Đối với bị cáo D thấy việc mua bán số đề có lợi nhuận nên chủ động tiếp cận người tên L (ở Campuchia) để giao phối đề hưởng huê hồng, ngoài ngày bắt quả tang số tiền 6.985.000 đồng thì trước đó có 04 ngày đánh bạc trên 5.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, việc bị cáo nộp phối đề chủ yếu để hưởng huê hồng nên hành vi của bị cáo nguy hiểm không cao hơn so với chủ đề.

Đối với bị cáo Đức có nghề nghiệp ổn định, sinh sống bằng nghề giao hàng và mua bán tại cửa hàng nhưng chỉ về mê cờ bạc, muốn có tiền nhanh chóng tiêu xài, bị cáo đã nhiều lần mua số đề các đài Miền Bắc, Miền Nam trong đó ngày 08/01/2024, bị cáo Đức đánh đề nhiều con số đài Đồng Tháp với số tiền 2.000.000 đồng, trúng thưởng số lô 34 số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 6.000.000 đồng do đó Đức phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Võ Thị D và Phí Anh Đ đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (tội phạm ít nghiêm trọng).

[3] Đồng phạm: Trong vụ án này các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo D bán số đề để hưởng tiền hoa hồng, còn bị cáo Đức chỉ là người mua số đề của bị cáo D. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, nhưng chỉ mang tính giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm sẽ bị áp dụng chế tài là hình phạt.

[5] Xét tính chất, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Võ Thị D và Phí Anh Đ đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc với hình thức giao nộp phơi số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm hưởng lợi bất chính. Đánh bạc, trong đó có hình thức ghi số đề ăn thua bằng tiền, là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thị D có hành vi “Đánh bạc” nhiều lần, mỗi lần trên 5.000.000 đồng, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; các bị cáo đều có nhân thân tốt, thuộc thành phần lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đức phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đức.

[6] Hình phạt:

Hình phạt chính: Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, tính chất mức độ hậu quả của các bị là không đáng kể. Đối với bị cáo Đức, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải. Vì vậy xét, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục và để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa khắc phục lỗi lầm, tham gia lao động làm người có ích cho gia đình, xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo đều là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng đề nghị tịch tiêu hủy: 01 viết mực xanh, 01 viết mực đỏ.

Đối với 01 cùi lai dùng để bán số lô, số đề; 01 tờ phôi đề. Xét, lưu vào hồ sơ.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 (của Võ Thị D); 01 điện thoại di động hiệu Iphone (của Nguyễn Công T1); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 (của Nguyễn Thị Mỹ D1); 01 điện thoại di động hiệu Vivo (của Nguyễn Thị T2); 01 điện thoại di động hiệu Oppo (của Phí Anh Đ). Các bị cáo dùng để liên lạc mua bán số đề và chuyển tiền. Xét tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với: Số tiền Việt Nam: 15.385.000 đồng là tiền đánh bạc và tiền thu lợi bất chính. Xét, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 23/8/2024).

Theo Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với:

- Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Mỹ D1, Huỳnh Thanh P, Lê Thị T4, Nguyễn Hữu P, Hà Thị T3, Nguyễn Trường G, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính.

- Người nhận phôi đề của D khai tên L (ở Campuchia) chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị D và Phí Anh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Thị D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo Võ Thị D phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Võ Thị D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Võ Thị D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Thị D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phí Anh Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phí Anh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo Phí Anh Đ phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Phí Anh Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phí Anh Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phí Anh Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 viết mực xanh, 01 viết mực đỏ.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 (của Võ Thị D); 01 điện thoại di động hiệu Iphone (của Nguyễn Công T1); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 (của Nguyễn Thị Mỹ D1); 01 điện thoại di động hiệu Vivo (của Nguyễn Thị T2); 01 điện thoại di động hiệu Oppo (của Phí Anh Đ); tiền Việt Nam: 15.385.000 đồng.

Lưu vào hồ sơ: 01 cùi lai dùng để bán số lô, số đề; 01 tờ phoi đề.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 23/8/2024).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Võ Thị D và Phí Anh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát thị xã Tân Châu;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan